

PHẦN II

NHỮNG BỨC THƯ GỬI H. S. OLCOTT từ năm 1879 đến năm 1884

LỜI NÓI ĐẦU

Trước khi người nào đọc những bức thư sau đây ^[1] mà các Chơn sư viết cho Đại tá Olcott, thì người đó không nên phán đoán sai lầm về tính tình ông. Nhiều bức thư có những lời quở trách, vì vậy người ta ắt giả sử rằng Đại tá Olcott làm việc không hữu hiệu. Thật ra thì ngược lại. Chỉ vì Chơn sư của chính ông hoàn toàn tin tưởng vào ông, cho nên tôi đặt bức thư đầu tiên không đúng thứ tự của loạt thư mà ông nhận được. Không có một người nào phục vụ Chơn sư tốt hơn ông; ông hoàn toàn không có lỗi trong việc tận tụy với các ngài.

Nhưng Đại tá Olcott cũng có những hạn chế nổi bật. Ông không thể xóa bỏ được thói quen đã thâm căn cố đế phán đoán mọi việc theo bề ngoài. Mặc dù ông hoàn toàn có bằng chứng rằng H. P. B. là một huyền bí gia, bà là nhân viên của các Chơn sư và đang thi hành các huấn lệnh của các ngài, nhưng ông cứ phán đoán đi phán đoán lại theo bề ngoài, thay vì dừng phán đoán nữa khi ông đã rối trí. Ông không có đủ kinh nghiệm về H. P. B. để biết rằng H. P. B. không bao giờ hành động mà không có động cơ thúc đẩy tốt đẹp. Về mặt kinh doanh và quản trị hành chính thì trong hầu hết mọi trường hợp, sự phán đoán của ông cao siêu hơn của bà; nhưng bà chẳng bao giờ là tầm thường và ngay cả sự hoang tưởng ngoan cố nhất của bà cũng có một lý do tốt đẹp nào đó. Thế nhưng ông thường phán đoán sai lầm về bà và theo như ta thấy trong những bức thư, ông thường xuyên bị Chơn sư quở trách về việc này.

Sự việc ông bị quở trách nặng nề chứng tỏ rằng Chơn sư đánh giá cao công tác của ông. Ông đã được quyền nhận lệnh trực tiếp, cho dù đôi khi đó là những lời rầy la. Nếu đối với chúng ta những lời quở trách dường như làm chúng ta rụng rời tay chân thì đối với ông lại không phải như vậy, vì một lý do mà ít người trong chúng ta ngộ ra được. Đối với ông, Chơn sư không chỉ là một “người Thầy”. Đối với Đại tá Olcott, Chơn sư M. luôn luôn là *cha* của ông, không phải là một cách biểu tượng hay ẩn dụ mà thực sự là như vậy. Lòng tin tưởng tuyệt đối của một đứa con tận tụy một cách đam mê, hiến dâng cho một lý tưởng và một người cha mà nó tôn thờ, chính là tình cảm đeo đuổi theo ông mãi mãi đối với Chơn sư. Vì vậy, lời quở trách không chỉ là lời của một người thầy đối với một học trò, một người chủ đối với một người tớ mà còn là của một người cha đối với một người con đáng tin cậy. Chơn sư M. bao giờ cũng là “người cha thân mến của tôi” (theo như ông viết trong Hồi Ký), và Đại tá Olcott chẳng thấy gì là bất kính khi ông nghĩ về và gọi Chơn sư là “cha”.

Có một sự ấu trĩ nơi Đại tá Olcott khiến cho ông rất dễ thương nhưng làm chối tai đối với kẻ nào đã quen với cách cư xử khách sáo và qui ước. Ông không thể không thấy đó là một trò đùa thậm chí đôi khi làm cho người khác nhảy nhồm lên. Ông thấy chẳng có gì là mất tư cách khi Hội trưởng Hội Thông Thiên Học hát một bài tấu hải trong những giờ phút nghỉ giải lao. Việc dường như thiếu kính cẩn của ông đôi khi làm cho người ta bị sốc. Như vậy, trên đường xuất dương ra khỏi Ấn Độ, khi tàu băng qua kinh đào Suez, ông bèn nhớ tới cái khăn mà Chơn sư đã cho ông ở New York. Trong Hồi Ký ngày 3 tháng 2 năm 1879 ông có viết như sau: “Tôi xuất hiện mặc quần áo mỏng mảnh và nón mềm. Tôi đeo cái khăn của Chơn sư M. và do đó cảm thấy mình hết sức đáng kính, vì khi ăn mặc như thế tôi thấy mình giống “cha”. Cũng vậy ở New

^[1] Ta sẽ thấy trong Tập một của bộ sách này có những bức thư khác mà Chơn sư gửi cho Đại tá Olcott.

York, ông cũng có thói quen ký tên là “Chon sư M. con” những hành động như thế không phải là bất kính, ông tự cho mình là con của Chon sư, cho nên chẳng bao giờ nghĩ tới việc bất kính đối với ngài. Nhưng quan niệm của ông về Đức Thầy khác hẳn quan niệm của H. P. B.

Đại tá Olcott có rất nhiều năng lực về mặt điều hành công việc. Mặc dù ông thiếu hiểu biết về những khía cạnh sâu xa của Huyền bí học, song lẽ ông lại là một huyền bí gia hữu hiệu vì ông có tính nhất tâm. Ông sống vì Hội Thông Thiên Học và tổ chức mà ông điều hành sẽ không thể phát hiện nhanh chóng nếu không có ông. Thế nhưng, nếu ông hiểu được bản chất phức tạp của H. P. B. thì ông có thể làm cho vấn đề công tác của H. P. B. được dễ dàng hơn; điều này được minh chứng qua một số bức thư.

Một nguyên nhân hiểu lầm giữa H. P. B. và Đại tá Olcott là do đầu óc họ có những mục đích khác nhau. Đại tá Olcott nghĩ rằng Hội Thông Thiên Học là một tổ chức để phát triển tình Huynh đệ và sự khoan dung về tôn giáo. H. P. B. không chỉ suy nghĩ theo chiều hướng đó mà thôi, bà còn nghĩ rằng nó là một nơi để chiêu sinh các Đệ tử sau khi được rèn luyện về huyền bí học sẽ truyền thừa công tác từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đối với bà thì trước sau gì Hội Thông Thiên Học cũng là một tác nhân và một công cụ để thực hiện mọi thiên cơ có thể được Chon sư đưa ra. Tuy nhiên Đại tá Olcott chẳng thấy có gì đặc biệt khi chú trọng tới các ý tưởng về huyền bí học và nhất là ý tưởng về giai đoạn làm Đệ tử; vì ông đánh hơi thấy nguy cơ của Hội qua những mối quan hệ riêng tư của H. P. B. với hội viên trên cương vị là thầy với trò. Mặt khác, H.P. B. lại thấy rõ rằng nếu không có một hạt nhân xác định bao gồm những Đệ tử thế nguyện chấp hành lệnh của Chon sư thì Hội chẳng qua cũng chỉ là một tổ chức nhân ái nữa mà thôi. Sự khác nhau về mục tiêu này nổi bật lên tới đỉnh điểm sau vụ Coulomb tấn công Hội năm 1884. Đại tá Olcott hầu như xúc tiến đường lối của mình và lơ đi căn bản huyền bí học của Hội; đến khoảng năm 1888, ông đã đi xa theo đường lối đó đến mức mà Chon sư K. H. có nói với H. P. B. rằng: “Hội đã thoát ra khỏi tầm ảnh hưởng và sự chỉ đạo của chúng ta, chúng ta đã bỏ mặc nó vì chúng ta không muốn tạo ra những kẻ nô lệ miễn cưỡng. Ông ta bảo rằng ông ta đã cứu Hội ư? Ông ta chỉ cứu được cái xác của nó, nhưng vì sợ hãi ông đã để cho linh hồn của nó vượt thoát mất, giờ đây nó chỉ còn là một cái xác không hồn, một guồng máy chạy tạm được, nhưng sẽ rơi rụng thành từng mảnh vụn khi ông ta ra đi. Trong số ba mục tiêu của Hội Thông Thiên Học thì người ta chỉ còn chú ý tới mục tiêu thứ hai. Hội không còn là một nơi của tình huynh đệ mà cũng chẳng phải là một đoàn thể để cho các Chon linh xuyên Hi Mã Lạp Sơn suy gẫm trên mặt nó. Lòng tử tế và tình yêu hòa bình của ông thật vĩ đại và theo gương Đức Phật Thích Ca, nhưng ông đã áp dụng sai lạc lòng tử tế đó”^[1].

Chính vì muốn ngăn cản việc Hội rơi rụng thành ra những mảnh vụn sau này cho nên cuối cùng H. P. B. mới làm hồi sinh cái ý tưởng nguyên khởi về một hạt nhân bí nhiệm của Hội, tức là thành lập “Trường Bí Giáo Thông Thiên Học”. Việc Đại tá Olcott nghi ngờ H. P. B. có thể tạo ra một *đế quốc trong một đế quốc* ở Hội Thông Thiên Học chỉ bị dập tắt khi ông nhận được huấn lệnh ngày 22 tháng 8 năm 1888 của Chon sư K. H. trong khi ông đang trên đường đi tới Luân đôn trên tàu *Shannon*^[2].

^[1] Bản ghi nhớ của H. P. B. về cuộc nói chuyện này với Chon sư có ở Adyar. Còn nhiều điều nữa có tính cách riêng tư mà tôi bỏ qua.

^[2] Đây là Bức thư 19 trong Tập một.

Trong số 17 người Sáng lập ra Hội Thông Thiên Học, chỉ có hai người là H. P. B. và H. S. O. nổi bật lên vì đã sống chết với Hội mà Chơn sư ra lệnh thành lập. W. Q. Judge có thể cũng tạo được địa vị đó mà mọi Hội viên Thông Thiên Học phải biết ơn, nhưng lỗi lầm nặng nề của ông khi chia rẽ Hội Thông Thiên Học rồi tuyên bố tổ chức ly khai của mình là Hội nguyên thủy và không thừa nhận Hội Thông Thiên Học Quốc tế, khiến ông không thể được như trên do đã hoàn toàn phụng sự hiến dâng, cho nên chỉ H. P. B. và H. S. O. – trong số 17 người – mới trở thành những “người Sáng lập Hội” trong tâm khảm của các hội viên Thông Thiên Học. Ngay cả vào năm 1882, Chơn sư cũng chỉ nhắc tới hai người này là “Sáng lập viên”. H. P. B. và H. S. O. mãi mãi vẫn còn là “Sáng lập viên” Hội Thông Thiên Học.

Tính tình H. P. B. và H. S. O. khác nhau như nước với lửa, thế nhưng họ đã được chọn để cùng nhau làm việc. Thường thường thì mặc dù mỗi người thấy cách làm việc của người kia là bắt đầu bức mình, nhưng H. S. O. đã thoáng thấy được sự thật khi ông ghi trong Hồi Ký ngày 11 tháng 12 năm 1880 như sau: “Vào lúc 4 giờ, L – [biệt hiệu mà ông gọi H. P. B.] đi xe lửa tới trễ và chúng tôi rất vui khi gặp nhau. Chúng tôi có thể làm việc với nhau tốt đẹp nhất”. Kết quả của công tác liên hợp của họ chính là Hội Thông Thiên Học ngày nay.

BỨC THƯ 26^[1]

Theo thỉnh cầu của Upasika ở đây tôi xin nêu rõ những sự kiện sau đây: Tôi không hề gửi, mà Olcott cũng không hề nhận (cho dù ở Luân đôn hoặc ở đâu đó) bất kỳ bức thư nào rầy la Henry Olcott, buộc tội ông là thiếu khả năng hoặc giao phó việc điều hành công việc của Hội Thông Thiên Học cho ông S. G. L. Fox^[2].

Trang cuối cùng của một bức thư dài viết vào tháng 10 năm 1884 mà Upasika có gửi cho tôi – đó là một người phụ nữ đã phụng sự tôi một cách trung kiên – có chứa một đoạn (phần thứ 2 và thứ 3 của trang sách) liên quan tới ông L. Fox và thể theo huấn lệnh; bà gửi nó cho ông Fox đòi lại bức thư rồi đốt đi. Phần còn lại bức thư của tôi, không được đưa cho ai xem hoặc thậm chí chạm tới. Vì vậy ông ta chẳng biết gì về điều đó. Trong đoạn nêu trên, người ta có bảo ông nên trở về ngay Ấn Độ vì mục đích ảnh hưởng theo chiều hướng đúng đắn tới đầu óc đang rối loạn của đám đại chúng Anh Ấn *bara-sahabs*^[3] và nhờ đó giúp cho nghiệp riêng của mình (L. Fox). Chính vì mục đích này chứ không phải vì mục đích khác mà ông mới được yêu cầu ra đi. Bất kỳ điều hư cấu nào khác mà người ta dựng lên về những điều được viết ra (do ông L. Fox hoặc bất kỳ người nào khác nêu ra) đều không đúng sự thật.

Chính việc tôi muốn rằng bất kỳ người nào đó đã nghe ông L. Fox chê trách “nhà Sáng lập Olcott”, những người nào đã nghe những lời độc ác của ông L. Fox chỉ trích đi chỉ trích lại ông Henry Olcott, giờ đây nên nghe thêm những gì mà tôi nói về ông.

Nếu Henry đã sai lầm thì đó vì ông là một con người, mà nếu là một con người thì thường bị những kẻ cố vấn giả mạo và điên rồ do ông cả tin làm cho ông “thiếu năng lực”, mà chính những kẻ cố vấn đó đáng bị chê trách hơn ông mới đúng.

Nếu ông “không biết” nhiều chuyện (như những kẻ tố cáo ông nói) thì đó là vì ông còn *chưa được điểm đạo*; lý do cũng đơn giản thôi: cho đến nay ông *thích* làm việc tốt cho nhiều người hơn là *nghĩ đến lợi ích của cá nhân mình*. Sau khi ông đã từ bỏ những lợi ích xuất phát từ giai đoạn làm đệ tử chính qui và nghiêm túc (chỉ dành cho những người nào tận tụy với nó) để làm việc cho những người khác, thế mà *những người này quay sang chống ông*.

Xin ông S. G. L. Fox hãy biết cho điều mà giờ đây tôi nói: cho dù Henry Olcott có khuyết điểm đến đâu đi chăng nữa, thì chúng tôi cũng vui lòng với ông và *cám ơn ông*. Xin hãy nói cho *tất cả mọi người* biết những điều mà tôi nghĩ và giờ đây phát biểu với chữ ký của chính mình. Henry Olcott đã phụng sự và đi theo Chơn sư “tới hơi thở cuối cùng để có được sự thật và lòng trung thành”. Một thiên tài vĩ đại khác người

^[1] Tôi không thể tìm được nguyên bản của bức thư này. Giờ đây nó đang ở miền Bắc nước Ấn Độ. Một người bạn đã tìm được cho tôi một bản sao. Ở nhiều chỗ tôi tin chắc rằng việc sao chép là không chính xác.

^[2] Trong bản sao chép tên gọi này được viết là S. Y. L. Luf mà tôi coi là đọc lộn tên của ông S. G. L. Fox tức là ông Saint George Lane Fox, ông ở Ấn Độ khi mới xảy ra vụ Coulomb tấn công Hội, rồi ông lại trở về Ấn Độ vào năm 1885. Ông là hội viên của Ủy ban Kiểm soát Hội Thông Thiên Học, khi cả hai Sáng lập viên đã rời trụ sở Hội đi Âu châu vào năm 1884. Ông đã làm chứng cho sự thật về những hiện tượng phép lạ mà ông chứng kiến, và ông vẫn còn trung thành với ký ức về bà H. P. B.

^[3] Tiếng Hindustan có nghĩa là đại chúng.

Anh hơi lập dị đã diễn tả rất đúng rằng: “Thật điên rồ cho những kẻ nào tin vào mọi báo cáo dối trá mà không có nghị lực thừa nhận nó. Thật điên rồ cho những kẻ nào *không tin* vào những báo cáo như thế mà lại không có can đảm thú nhận nó. Thật rụt rè và hèn nhát, xấu xa và đạo đức giả những kẻ nào có thể bị lời vu khống làm xao xuyến và sẵn sàng lắng nghe lời vu khống đó. Họ bảo rằng ‘trông giống như sự thật’, có đúng như vậy chăng? Chẳng lẽ họ quên rằng ‘một lời nói dối bao giờ cũng thành công hơn khi nó đã móc nối một chút sự thật vào lưỡi câu của mình’?” Thật là điên rồ, kẻ nào không thấy mọi con A tu la thuộc loài dugpas đang làm việc để hủy diệt Hội Thông Thiên Học ^[1]. Chỉ có chúng thôi là kẻ thù cuối cùng của sự Cứu chuộc trên mặt nước đang xáo trộn hiện nay của thời kỳ Mạt pháp! Thật là mù quáng cho những kẻ thấy mà không nhận ra điều đó. Nghiệp của họ đã giăng mắc rồi, Chơn sư làm sao giúp được những kẻ không chịu tự giúp chính mình.

Chơn sư M .:

^[1] Sự tấn công của các nhà truyền giáo Ki Tô dùng nhóm Coulomb khiến cho sau đó Hội Khảo cứu Tâm linh tố cáo H. P. B. là bịp bợm.

LỜI NÓI ĐẦU

Mọi bức thư của Chơn sư M. mà ông Sinnett và những người khác nhận được từ năm 1881 trở đi có một kiểu chữ viết của chính Chơn sư mà ngài thừa nhận là đôi khi rất khó đọc. Nhưng trước năm 1881, Chơn sư còn dùng một lối chữ viết khác mà mẫu được trình bày trong Bức thư 28. Lối chữ viết sơ khai này nhỏ và rõ ràng, dễ đọc. Cũng có bằng chứng là vào lúc đó ngài dùng một lối chữ thứ ba, mặc dù chỉ có một lần và điều này được trình bày trong Bức thư ngắn 34.

Có một bí nhiệm lớn lao chưa hề được giải quyết về việc Chơn sư và các đệ tử dùng nhiều kiểu chữ viết. H. P. B. đã giải thích rõ ràng rằng không phải là mọi bức thư đều do các Chơn sư phóng hiện. Một số thư do các đệ tử phóng hiện dựa vào những lời giáo huấn chung chung của Chơn sư. Một số Chơn sư biết tiếng Âu Mỹ, còn một số khác lại không. Vào lúc đó, Chơn sư M. tuyệt nhiên không biết tiếng Anh và khi viết thư ngài phải dịch tư tưởng của mình sang tiếng Anh bằng cách dùng bộ óc của một đệ tử nào đó, chẳng hạn như H. P. B., Đại tá Olcott và những người khác. Đôi khi ngài còn rút tiếng Anh ra từ bộ óc của Chơn sư K. H.

Bức thư sau đây mặc dù do ngài ký tên nhưng đối với tôi dường như là một bức thư do một trong các đệ tử viết ra. Đó là một chữ viết rõ ràng dễ đọc mà ta đã nêu trên.

Xét vì hoàn cảnh tài chính ngặt nghèo của những nhà Sáng lập Hội vào lúc đó ở Ấn Độ mà trong thư có đề cập tới, ta cũng phải nhớ rằng những người sáng lập phải tự mình nỗ lực bươn trải để kiếm sống. H. P. B. kiếm được tiền do viết bài cho một số báo ở Nga. Một số bài báo này được gom góp lại thành quyển sách tường trình *Từ các Hang động và các Rừng rậm ở Hindustan*. Trước khi rời Mỹ châu, Đại tá Olcott đã dàn xếp để trở thành nhân viên đại diện của nhiều hãng Mỹ ở Ấn Độ. Trong 3 năm đầu tiên ở Ấn Độ, trước khi tạp chí *Nhà Thông Thiên Học* và việc bán sách cung cấp một thu nhập nhỏ nhưng đáng tin cậy, thì ông thường xuyên thử ra sức làm nhân viên kinh doanh. Trong Hội Ký, ông thường đề cập tới việc lui tới thăm viếng các hãng xưởng ở Bombay, xuất khẩu da cạp và đặc sản của Ấn Độ rồi lại nhập khẩu đồng hồ. Damodar K. Mavalankar khi gia nhập nhóm người Sáng lập Hội Thông Thiên Học cũng đã hiến tặng tất cả những gì có thể được, tuy chẳng đáng là bao. Ông tặng cho H. P. B. một con ngựa và một xe ngựa. Vào ngày 13 tháng 4 năm 1881 khi người ta quyết toán thì mới phát hiện ra rằng, từ ngày 1 tháng 12 năm 1878 đến ngày 30 tháng 4 năm 1881, bảng cân đối thu chi của Hội Thông Thiên Học bị thâm hụt 19.630 ru pi, số tiền này dĩ nhiên là do hai người Sáng lập đóng góp.

Bức thư 27 nhận được ngày 11 tháng 6 năm 1879, khi rõ rệt là triển vọng rất mờ ám đối với Đại tá Olcott. Sáu tuần sau, ông lại nhận được một tin còn đáng chán nản hơn nữa từ New York với nội dung là ông bị lừa mất khoảng tiền 10 ngàn đô la trong “vụ án bảo hiểm Albany” và ông không còn có được cổ phần trong một mỏ bạc mà ông đã dự tính.

BỨC THƯ 27

GỬI ĐẠI TÁ H. S. OLCOTT,

Vì con đã đạt tới kết luận thật là một “hành vi điên rồ” khi rời bỏ xứ sở mình và đến đây theo cách mà con làm (giả sử là theo cách biểu diễn của ông Hurrychund Chintamon và Moolgie Thackersey trong khi con biết rằng không đúng như vậy), cho nên chúng ta càng hiểu rõ sớm chừng nào thì càng tốt cho tất cả chúng ta chừng đó.

Trước hết, chính con có ý muốn nóng bỏng nhất là đi tới Ấn Độ. Ông Wimbridge và cô Bates *có thể* phản nản nhưng con *không thể phản nản được*. Hai là, một khi con đã quyết tâm biến Ấn Độ thành quê hương mới của mình thì tuân theo mệnh lệnh trực tiếp của Đấng Chúa Tể và Thủ lãnh thân thương của chúng ta – đáng mà con biết với tên gọi là S. – và Maha Sahib^[1] khiến con đã lên tàu *không sớm hơn mà muộn hơn lẽ ra con nên làm*.

Tuy nhiên, chúng ta vừa mới nói về những điều đã được thực hiện và không thể sửa đổi được. Sau khi tham khảo ý kiến nhau thỏa đáng, chúng ta đã quyết định . . .

Chúng ta lấy làm tiếc khi thấy thay vì phấn đấu tiến lên trên con đường của mình giống như một *con người chân chính*, thì con lại lạnh nhạt mời gọi Huynh đệ mình sẵn lòng “chết đói” với con một cách càng dễ thương càng tốt. Đừng tưởng rằng điều này không thể xảy ra, đừng hi vọng rằng vào phút chót con sẽ được cứu trợ. Nếu con không xứng đáng để trải qua giai đoạn dự bị đầu tiên và khẳng định quyền của mình trở thành một Cao đồ trong tương lai bằng cách bắt buộc hoàn cảnh phải chịu khuất phục mình, thì con hoàn toàn không xứng đáng để được thử thách thêm nữa.

Tốt hơn là con nên lợi dụng lời đề nghị của chúng ta. Hình ảnh thê noa bao giờ cũng lôi kéo con trở về nước Mỹ.

Chơn sư M.:

^[1] “Maha Sahib” là một tên gọi dành cho Chơn sư Serapis, ngài phải được phân biệt với Đức Văn Minh Đại Đế “Maha Chohan”.